

Số: /KH-THPTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 tại trường THPT Thường Tân**

Căn cứ Công văn số 6659/SGDDĐT-HSSV ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030;

Trường THPT Thường Tân xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trong nhà trường, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026–2030 theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) vị thành niên; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.
- Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng phù hợp với lứa tuổi về giáo dục giới tính toàn diện; xây dựng lối sống lành mạnh, hình thành các mối quan hệ tích cực, biết tự bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại tình dục, mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác y tế trường học; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, tổ chức liên quan trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh.

### **2. Yêu cầu**

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh cấp THCS-THPT.
- Bảo đảm việc giáo dục, truyền thông có cơ sở khoa học, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục và Chương trình giáo dục phổ thông.

- Lồng ghép hiệu quả các nội dung của Đề án vào kế hoạch giáo dục, công tác chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động Đoàn và các hoạt động giáo dục khác.

- Phát huy trách nhiệm của các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, bộ phận y tế trường học, tư vấn tâm lý và sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong quá trình triển khai.

- Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo theo quy định.

## **II. Nội dung thực hiện**

### **1. Công tác chỉ đạo, quán triệt và tuyên truyền**

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 1482/QĐ-BYT và Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026–2030" đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án, phù hợp với từng cấp học và các quy định hiện hành.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào kế hoạch năm học và kế hoạch công tác của nhà trường; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên với các hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện học sinh.

- Đăng tải Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026–2030" trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Fanpage, nhóm Zalo và các kênh thông tin, truyền thông chính thức của nhà trường; đồng thời bố trí giới thiệu, niêm yết tài liệu tại bảng tin, thư viện, phòng y tế trường học và các vị trí phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Căn cứ điều kiện thực tế, chủ động lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp, đa dạng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; tăng cường lồng ghép nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trong các môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với từng cấp học.

### **2. Triển khai giáo dục giới tính toàn diện trong nhà trường**

- Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành, tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, độ tuổi người học và từng cấp học thông qua các môn học, hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa và các hình thức giáo dục phù hợp.

- Từng bước triển khai giáo dục giới tính toàn diện theo định hướng của Đề án và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm nội dung giáo dục phù hợp với lứa tuổi, có cơ sở khoa học, góp phần trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, xây dựng các mối quan hệ lành mạnh,

phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống xâm hại tình dục, nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trong các hoạt động giáo dục tập thể, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa, các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm và các hình thức truyền thông phù hợp; khuyến khích phát huy vai trò của các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng và các mô hình hỗ trợ học sinh trong tuyên truyền, giáo dục, tư vấn và nâng cao nhận thức.

### **3. Xây dựng mô hình, tổ chức tư vấn và truyền thông**

- Căn cứ điều kiện thực tế, xây dựng và duy trì các mô hình hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trong nhà trường; khuyến khích thành lập câu lạc bộ, nhóm truyền thông, góc thông tin hoặc góc tư vấn phù hợp với từng cấp học; tăng cường lồng ghép hoạt động tư vấn tâm lý học đường với tư vấn, hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, tọa đàm, hội thi và các hình thức giáo dục phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và các phương tiện truyền thông phù hợp.

- Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên; nâng cao vai trò của gia đình trong giáo dục, chăm sóc và đồng hành cùng học sinh.

### **4. Nâng cao năng lực đội ngũ**

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác y tế trường học, tư vấn tâm lý và các cá nhân có liên quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức nhằm nâng cao năng lực về giáo dục giới tính, truyền thông, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

- Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, chủ động tổ chức hoặc lồng ghép nội dung tập huấn, bồi dưỡng trong sinh hoạt chuyên môn, hội nghị, chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý và các lực lượng tham gia công tác chăm sóc, giáo dục học sinh về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

### **5. Phối hợp liên ngành và kết nối dịch vụ**

- Tăng cường phối hợp với trạm y tế, trung tâm y tế trên địa bàn, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai công tác y tế trường học; tổ chức tuyên truyền, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe

tình dục vị thành niên, thanh niên; đồng thời hỗ trợ kết nối học sinh với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp khi có nhu cầu theo quy định.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên cho học sinh.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Bảo đảm nội dung giáo dục, truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý người học, có cơ sở khoa học, đúng thuần phong, mỹ tục và các quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và bảo vệ trẻ em trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, thu thập, quản lý và sử dụng thông tin liên quan đến học sinh; bảo đảm quyền riêng tư, tính bảo mật và lợi ích tốt nhất của học sinh theo quy định.

## **7. Kinh phí thực hiện**

- Chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng để hỗ trợ triển khai các hoạt động của Đề án theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục đích.

## **8. Tổ chức thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo**

- Hiệu trưởng căn cứ nội dung Công văn và điều kiện thực tế của nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan; bố trí đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; báo cáo đầy đủ, kịp thời kết quả triển khai thực hiện và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh các vụ việc liên quan thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Học sinh, Sinh viên) để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

# **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn trường; quán triệt đầy đủ nội dung đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, Đoàn Thanh niên, nhân viên y tế trường học và các bộ phận có liên quan; bảo đảm việc triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với từng cấp học.

Chỉ đạo lồng ghép nội dung Tài liệu truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe răng miệng, mắt vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đồng thời bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nước sạch, công trình vệ sinh, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe răng miệng, mắt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình triển khai.

Chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông trên các kênh thông tin chính thức của nhà trường; phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền và giáo dục.

Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

## **2. Phó Hiệu trưởng phụ trách**

Theo lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận liên quan triển khai các nội dung của kế hoạch; định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tiến độ và kết quả thực hiện.

## **3. Tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn**

Tổ chức lồng ghép nội dung Tài liệu truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe răng miệng, mắt vào các môn học, tiết sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học; hướng dẫn học sinh thực hiện các hành vi vệ sinh đúng cách và duy trì thường xuyên.

## **4. Tổng phụ trách Đội, Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể**

Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sức khỏe thể giới, Ngày Thị giác thể giới, Ngày Sức khỏe răng miệng thể giới và các chiến dịch truyền thông về sức khỏe học đường; xây dựng các mô hình, hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, cuộc thi, diễn đàn góp phần nâng cao ý thức của học sinh.

Phát động và duy trì các phong trào, cuộc vận động xây dựng thói quen vệ sinh cá nhân, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe răng miệng, mắt; khuyến khích học sinh thực hiện lối sống lành mạnh, sử dụng thiết bị điện tử hợp lý và giữ gìn môi trường học đường xanh, sạch, đẹp.

## **5. Nhân viên y tế trường học và bộ phận cơ sở vật chất**

Thường xuyên kiểm tra, bảo đảm điều kiện về nước sạch, nhà vệ sinh, khu vực rửa tay, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe răng miệng, mắt; phối hợp với cơ sở y tế trong việc tư vấn,

khám, phát hiện sớm, theo dõi và dự phòng các bệnh về răng miệng, mắt theo hướng dẫn của ngành Y tế.

## **6. Chế độ báo cáo**

Các bộ phận được phân công chủ động triển khai nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, giải quyết.

Kết thúc đợt triển khai, các bộ phận gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Giám hiệu để tổng hợp, đánh giá và báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Tài liệu truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe răng miệng, mắt của trường THPT Thường Tân./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở GDĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ VP;
- Đoàn - Đội;
- GVCN, GVBM
- Lưu: VT; Y tế.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Phúc Lộc**